

MỘNG LIÊN ĐÌNH THI THẢO 夢蓮亭詩草 (1910).

Nguyễn Gia Tuyển soạn 阮嘉選撰, phỏng theo Quốc Phong 國風 nguyên bản chữ Nôm dịch ra chữ Hán.

BÌA TRƯỚC

維新庚戌年仲春月

南詩新選

雲亭主人奉編

Duy Tân Canh Tuất niên trọng xuân nguyệt

Nam Thi Tân Tuyển

Vân Đình chủ nhơn phụng biên

BÌA SAU

蓮亭嘉選撰

國風卷卅壹

溪亭循甫評

Liên Đình gia tuyển soạn

Quốc phong quyển chi nhất

Khê Đình Tuân Phủ bình

NGUỒN : Thư viện Việt Nam, Ký số R.1857 với tên sách

南詩新選 Nam Thi Tân Tuyển.

Gặp trở ngại khi đổi ra bản PDF, chúng tôi phải bỏ một số đoạn chữ Hán, các Chú Thích, Phụ Chú và Phụ Lục.

PHẦN I:

Phong Dao Tuyển

Trong quyển một, có Ca Dao của bốn tỉnh : Thừa Thiên 承天 (1a-7a), Sơn Tây 山西 (7b-21b), Tuyên Quang 宣光 (22a-23a) và Lạng Sơn 諒山 (23b-24b), theo thể thơ 6-8. Câu Hán vẫn đuôi, câu Nôm vẫn lưng .

承天

Thừa Thiên

[Nôm]

羸啞悶軀身馱

聊聰聒祗仍啞媿吒

[Hán]

子兮子兮人身欲成

父訓母言傾耳以聽

Con ơi, muốn nên thân người,

Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.

Tử hề tử hề nhơn thân dục thành,

Phụ huấn mẫu ngôn khuynh nhĩ dĩ thính

[Nôm]

耨時讀冊吟踈

銖硯經史底徐開科

[Hán]

彼男子兮詩冊吟哦

研求經史以俟開科

Trai thời đọc sách ngâm thơ,

Dùi mài kinh sử để chờ khai khoa

Bỉ nam tử hề thi sách ngâm nga,

Nghiên cầu kinh sử dĩ hầu khai khoa

[Nôm]

女枚綏特業茄
耀罍沫糲醜罍顯親

[Hán]

跂望來茲家聲克紹
光面新榮顯親斯孝

[Nôm]

拯味拱体罍掙
拯吼拱体柑硃彤穰
憫朱固帝固低
山林渚易沒穰穰

[Hán]

何橙不酸何柑不美
豈不欲平有予有尔

山西

[Nôm]

惜台核桂神稜
底朱繩筐繩儂奴繚

[Nôm]

汶滝若沚堆涌
汶畑仁蕘掩醜蕘市

[Hán]

一江之水流分為二分
一燈兩光子何所里分

[Nôm]

媽時繼錦綉花
欺餒更緻欺罍綉絲

[Hán]

彼子兮繡花織錦
出學繼計入專織絳

[Nôm]

列鑽埔襖金絨
別浪君子固用些庄

[Hán]

Lỡ mai nổi được nghiệp nhà,
Trước là mát mặt, sau là hiển thân.

Kỳ vọng lai tư gia thanh khắc thiệu
Quang diện tân vinh hiển thân tư hiếu

Chẳng chua cũng thể là chanh,
Chẳng ngọt cũng thể cam sành chín cây.
Muốn cho có đây có đây,
Sơn lâm chưa dễ một cây nên rừng.

Hà chanh bắt toan, hà cam bắt mỹ,
Hà bắt dục bình, hữu dư hữu nễ

Sơn Tây

Tiếc thay cây quế giữa rừng
Để cho thằng mán thẳng nùng nó leo

Một sông nước chảy đôi dòng
Một đèn hai ngọn em trông ngọn nào

Nhứt giang chi thủy lưu phân vi nhị hề⁵
Nhứt đăng lưỡng quang tử hà sở lý hề

Gái thời dệt gấm thêu hoa,
Khi vào canh cử khi ra thêu thù.

Bỉ tử hề tú hoa chức cảm,
Xuất học điệt kế nhập chuyên chức nhâm

Lịch vàng bỏ túi kim nhưng,
Biết rằng quân tử có dùng ta chẳng.

盛彼金刀金絨之袋
知君子心有無我愛

[Nôm]

烟殘湿耑膝
埃耽馭王春升准尼

[Hán]

殘燈一盞月影依稀
誰將王人逍遙于兮

[Nôm]

抔啖負妾夕為
妾如餽爍拖欺樹悉

[Hán]

郎兮郎兮負妾何為
妾如冷飯可以療饑

[Nôm]

舖低裊妬鞞停
媵歧柑砧裊沛槁灰
槁灰半艾銅迕
柑巴銅艾槁齧猪猪

[Hán]

舍此取彼其心不一
舍此黃柑逢彼酸槁
槁十其價只一錢兮
柑三十位槁兀坐兮

[Nôm]

涓徐醜崗涓罈
涓边天下涓戈厨柴

[Hán]

大雨之來自歷山始
八表同沾爰過柴寺

[Nôm]

堆些龟返饒低
如猓輔瘦返堞靴蕪

[Hán]

Thịnh bỉ kim đao kim nhung chi đại,
Tri quân tử tâm hữu vô ngã ái.

Đèn tàn thấp thoáng bóng trắng
Ai đem người ngọc thung thăng chốn này

Tàn đăng nhứt trản nguyệt ảnh y hi
Thùy tương ngọc nhờn tiêu diêu vu hề

Chàng ơi phụ thiếp làm gì
Thiếp như cơm nguội đỡ khi đói lòng

Lang hề lang hề phụ thiếp hà vi
Thiếp như lãnh phạn khả dĩ liệu cơ

Bỏ đây lấy đó sao đành,
Em chê cam sành lấy phải cau hôi
Cau hôi bán một đồng mười,
Cam ba đồng một, cau ngồi trơ trơ.

Xá thử thủ bỉ kỳ tâm bất nhứt
Xá thử hoàng cam phùng bỉ toan cáo
Cảo thập kỳ giá chỉ nhất tiền hề
Cam tam thập vị cảo ngọt tọa hề

Mưa từ trong núi mưa ra
Mưa bên thiên hạ mưa qua Chùa Thầy

Đại vũ chi lai tự lịch sơn thủy
Bát biểu đồng triêm viên quá sài tự

Đôi ta đã gặp nhau đây
Như con bò nhỏ (xấu) gặp bài (bãi) cỏ non

惟我二人邂逅相逢
如彼瘦犢逢草之茸

Duy ngã nhị nhơn giải cầu tương phùng
Như bỉ sấu độc phùng thảo chi nhung

[Nôm]

吉鬮鑽吏罨鑽
恂馱君子脍强丁寧

Cát bay vàng lại ra vàng
Nhớ người quân tử dạ càng đĩnh ninh

[Hán]

砂礫盡金自成金言
女告念君子丁寧乎

Sa bách tận kim tự thành kim ngôn
Nữ cáo niệm quân tử đĩnh ninh hồ

宣光

Tuyên Quang

[Nôm]

惘啉糶鼎濯冲
媿蓮庸吉大同共英

Muốn ăn cơm trắng nước trong
Em lên Phố Cát Đại Đồng cùng anh

[Hán]

欲子之饗大同兮
其子徂彼大同兮
飲白水清徂彼大同兮

Dục tử chi thiết Đại Đồng hề
Dữ tử tồ bỉ Đại Đồng hề
Ẩm bạch thủy thanh tồ bỉ Đại Đồng hề

[Nôm]

固埃蓮庸大同
晦啉姑秀固馱能猪
固馱輔外輔習
輔啉馱輔如猪固馱

Có ai lên Phố Đại Đồng
Hỏi thăm Cô Tú có chồng hay chưa
Có chồng năm ngoái năm xưa
Năm nay chồng bỏ như chưa có chồng

[Hán]

[大同庸蓋有美女名姑秀故 Đại Đồng phổ cái hữu mỹ nữ danh Cô Tú]
有誰彼斯大同之庸
為問姑秀曾嫁人否
往年昔年曾有夫兮
今年夫葉亦如無兮

Hữu thùy bỉ tư Đại Đồng chi phổ
Vi vấn Cô Tú tằng giá nhơn phủ
Vãng niên tích niên tằng hữu phu hề
Kim niên phu dị diệc như vô hề

諒山

Lạng Sơn

[Nôm]

次一辰瓢支稜
次仁椽契同登馱驢

Thứ nhất thì bầu Chi Lăng
Thứ hai cây khế Đồng Đăng Kỳ Lừa

同登固席馱驢
固娘蘇氏固厨三清

Đồng Đăng có phổ Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh

媿蓮處諒窮英

Em lên xứ Lạng cùng anh

惜功博媿生成罌掩
晒拈瓢醞捻臍
干慍惛闕啞媿引啞
捩鑽移覩滄吳
晤晤思想移攔滄滄
遽厨燂汶旬香
嚙共歪倅翠方厨尼
碎移尋伴玃低
伴咧覓庫伴磋空嘲

Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em
Tay cầm bầu rượu nắm nem
Cơn vui quên hết lời em dặn dò
Cành vàng đi đổ sông Ngô
Đêm đêm nghĩ (tư) tưởng đi mò sông Thương
Lên chùa thắp một nén hương
Khấn cùng Trời Phật (Bụt) bốn phương chùa này
Tôi đi tìm bạn đến đây
Bạn liếc thấy khó bạn xây không chào

Hải Biên, Tháng Giêng, 2003

Tháng Mười một, 2012

LÊ VĂN ĐẶNG

Nhóm Văn Học Chữ Nôm



PHẦN II:

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG 功役茹農

NGUỒN:

Mộng Liên Đình Thi Thảo 夢蓮亭詩草, Quyển Một 初卷,

Nguyễn Gia Tuyền soạn 阮嘉選撰, in năm 1910

山西

膾脛罨膾啞制
膾仁種荳種芎種茄
膾辰荳匋糲
些些些梅術茹披枯
膾罨些醜媠輔
底朱些吏夕務膾齏
齏辰揜魯些吟
色睺木稷些仕搥罨
揜些些掛齏茹
齏欺成碼辰些搥術
襖錢嚙几概稅
概双耒買距術揜宜
鞞魯夕匋涇耒
涇齏瀉迓群度艾仁
高辰產艾策皆
壇濕辰吏薩仁策策
底朱魯固稠稠
閉睺些仕者功朱馱
包睺朱揜膾迓
些眺鎌鋤罨外齏些
割揜揜眺術茹
披枯缺涇意罨双功

Sơn Tây

Tháng Giêng là tháng ăn chơi
Tháng Hai trồng đậu trồng khoai trồng cà
Tháng Ba thì đậu đã già
Ta đi ta hái về nhà phơi khô
Tháng tư đi tậu trâu bò
Để cho ta lại làm mùa tháng Năm
Sớm thì đong lúa đi ngâm
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra
Gánh đi ta rải ruộng nhà
Đến khi thành mạ thì ta nhổ về
Lấy tiền mượn kẻ cấy thuê
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi
Cỏ lúa làm đã sạch rồi
Nước ruộng vơi mười còn độ một hai
Cao thì sấn một gàu giai
Chỗ thấp thì lại tát hai gàu sòng
Để cho lúa có đồng đồng
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người
Bao giờ cho đến tháng Mười
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta
Gặt hái gánh đem về nhà
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công

Phần chữ Hán dịch Chữ Nôm, xen kẽ với hai câu 6-8, chúng tôi gom lại trọn bài chữ Nôm trên đây và không ghi lại phần chữ Hán.

PHẦN III
TỪ VỰNG CHỮ NÔM

ai đem	埃耽	đèn tàn	烱殘	mưa qua	湄戈
ba đồng một	𠵹銅文	đình ninh	丁寧	mưa ra	湄罌
biết rằng	別浪	công việc	功役	muốn cho	憫朱
bỏ đây	舖低	đỡ khi	拖欺	muốn nên	悶輒
bò nhỏ	輔瘦	đọc sách	讀冊	nên rưng.	輒稜
bỏ túi	舖總	đôi dòng	堆泐	ngâm thơ	吟踈
bóng trắng	腓陵	đôi lòng	餽恫	nghe lầy	聒祗
cam sành	柑硃	đôi ta	堆些	nghiệp nhà	業茄
cam sành	柑硃	em chê	掩吱	ngọn nào	茆市
canh củi	更紉	em trông	掩瞿	người ngọc	馭玉
cát bay	吉鬮	gái thời	媯時	nhà nông	茹農
cau hôi	槁灰	gặp bài	返堺	nhau đây	饒低
cau hôi	槁灰	giữa rừng	舛稜	nhớ người	忖馭
cau ngòi	槁蚩	hai ngọn	𠵹茆	như con	如琨
cây quế	核桂	hiển thân	顯親	những lời	仍啞
chẳng chua	拯味	khai khoa	開科	nó leo	奴繚
chẳng ngọt	拯呱	khi ra	欺罌	nói được	綏特
chín cây	彪椽	khi vào	欺飢	nước chảy	渌沚
chón này	准尼	kim nhung	金絨	phụ thiếp	負妾
chàng ơi	弘啞	kinh sử	經史	quân tử	君子
chưa dễ	渚易	là chanh	罌杼	quân tử	君子
chùa Thầy	厨柴	làm gì	夕為	quyển một	初卷
có đây	固低	thiếp như	妾如	ra vàng	罌鑛
có đây	固帝	lắng tai	聊聰	sao đành	鞞停
có dùng	固用	lầy đó	裊妬	sau là	踈罌
cỏ non	鞞蕪	lầy phải	裊沛	sơn lâm	山林
cơm nguội	飴爍	lệch vàng	列鑛	Sơn Tây	山西
con ơi	琨啞	Liên Đình	蓮亭	ta chăng	些庄
cũng thể	拱体	lỡ mai	女枚	thân người	身馭
cũng thể	拱体	mát mặt	沫緬	thằng Mán	繩僮
dạ càng	脍强	mẹ cha	媯吒	thằng Nùng	繩儂
dệt gấm	縑錦	một cây	沒椽	thấp thoáng	湿瞞
dùi mài	錘硯	một đèn	汶烱	thêu hoa	綉花
đã gặp	屯返	một đồng	文銅	thêu thùa.	綉紉
để chờ	底徐	một sông	汶滝	thi thảo	詩草
để cho	底朱	mưa bên	湄边		

thiên hạ 天下
Thừa Thiên 承天
thung thăng 春升
tiếc thay 惜台

trai thời 糲時
trơ trơ 猪猪
mưa từ 湄徐

trong núi 蝕崗
trước là 罽罽
vàng lại 鑽吏